

Bản án :110 /2019/HS-PT

Ngày: 10/9/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các thẩm phán:

Ông Lại Anh Vân

Ông Trần Hữu Hiệu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hà- Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. Phạm Công Q; S năm: 1958;

ĐKHKT và chỗ ở: Số nhà 148 đường Trần Hưng Đ, khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Công B và bà Nguyễn Thị N;

Gia đình có 9 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình;

Vợ là: Nguyễn Thị L; có 03 con con lớn sinh năm 1984; con nhỏ sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên toà.

2. Phạm Công Tr; S năm: 1986;

ĐKHKT và chỗ ở: Số nhà 148 đường Trần Hưng Đ, khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Công Q và bà Nguyễn Thị L;

Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là thứ hai trong gia đình;
Vợ là: Nguyễn Thị V; Có 02 con, con lớn S năm 2013, con nhỏ S năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Công Q; S năm: 1984;

ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 148 đường Trần Hưng Đ, khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Công Q và bà Nguyễn Thị Lý;

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con lớn trong gia đình;

Vợ là: Nguyễn Thị Minh T; Có 01 con S năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại kháng cáo:

1. Anh Phạm Ngọc S, sinh năm 1986; Địa chỉ: đường Trần Hưng Đ, khu La X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác; Có mặt.

2. Anh Trần Văn A, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình chị Trần Thị H và gia đình bị cáo Phạm Công Q ở gần nhau nên phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Sáng ngày 28/5/2018, chị H dắt chó đi vệ sinh ở khu đất trống cạnh nhà Phạm Công Q thì gặp Q đang cầm dao tĩa cây Lộc Vừng trước cửa nhà, giữa H và Q xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại. Trưa cùng ngày, H nói lại chuyện cãi nhau với Q cho em trai là Trần Văn A nghe, A bảo: “bà cẩn thận không nó chém thật”. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H gặp bố đẻ là ông Trần Văn G đang làm ở vườn, H kể lại chuyện mâu thuẫn của mình và Phạm Công Q xảy ra buổi sáng, H nói lúc sáng Q cầm dao dọa chém H, ông G bảo: “Để tao ra nói chuyện với nó xem thế nào, hôm nay nó đe đánh, hôm khác nó đánh thật thì sao”. Ông G cầm theo 01 con dao quắm (là loại dao có 01 lưỡi sắc, đầu dao nhọn cong) đang dùng làm vườn, mục đích mang đi để dùng khi đánh nhau. Ông G nghĩ Phạm Công Q ở với hai con trai nếu đánh nhau thì yếu thế hơn nên đã gọi điện cho con trai là Trần Văn A nói: “mày lên nhà chị H đi không bố con ông Q chém chết chị mày”, rồi mang theo con dao quắm đi xe máy tìm Phạm Công Q để nói

chuyện. Sau khi nhận được điện thoại của ông G, A đang ngồi uống nước với anh Trần Văn D, A nói với : “mày đi về nhà chị H với anh”, D đồng ý. Cả hai đi xe máy về nhà H. Ông G đến trước cửa nhà Phạm Công Q thấy bên trong nhà chỉ có bà Nguyễn Thị L, chị Phạm Thị Thu T là vợ con Q ở nhà nên ông G đi thẳng về phía ngã ba Phú Nguyên nơi Q làm việc để tìm Q. Anh Phạm Ngọc S, là chồng của chị H đang ở nhà sửa xe máy cùng cháu Lê Quang Th thì H đi xe máy dừng trước nhà bảo: “anh S ơi cầm con quắm ra đây”. S lấy con dao quắm để trong nhà đi ra ngồi sau xe H chờ. Lúc này, A và D cũng đi đến nhà H. Khi thấy S mang theo dao ngồi sau xe H đi về phía ngã ba Phú Nguyên, A xác định đánh nhau với Q nên vào nhà S lấy 01 con dao loại dao bầu hàn chuôi bằng túyp sắt (phóng lợn) đưa cho Dũng cầm rồi điều khiển xe đi theo H. Chị T thấy bố con ông G mang dao tìm bố mình đã cùng anh trai là Phạm Công Q đi theo. Ông G đến chỗ làm của Q thấy đóng cửa nên cùng S, H, A, Dũng quay lại đứng ở rìa đường trước cửa nhà H và nhà anh Hải (cạnh nhà H). A đưa cho D dao (phóng lợn) và bảo cất đi còn mình về nhà lấy 01 thanh đao, sau đó quay lại để đánh nhau. D cầm dao (phóng lợn) để cạnh xe máy trước nhà anh H và đứng ở đó. Anh S cầm dao đứng trước cửa nhà mình, ông G lấy dao quắm để trên xe máy rồi gài sau lưng, chị H cũng ra đứng cùng ông G. Khi thấy Q đi xe đạp về nhà, ông G đưa tay định rút dao lao sang thì chị H cản lại nên ông G quay lại. Chị H và ông G đứng chửi nhau với Q. Sau đó có Tr, Q và chị T về cùng đứng chửi nhau với ông G và chị H. Lúc này, anh A đi xe máy đến và cầm theo 01 thanh đao được đứt trong vỏ làm bằng gỗ đến rồi cùng với ông G, chị H chửi nhau với nhà Q, Tr nói: “có giỏi bỏ dao sô lô 1 đầu 1”, ý Tr bảo những người nhà ông G bỏ dao đánh nhau với những người nhà mình, mỗi người đánh nhau với một người. Chị H bảo “có giỏi thì sang đây”. Ông G lấy dao quắm gài sau lưng chạy về phía bố con Q đang đứng và vung dao định chém Tr. Thấy vậy, anh S cầm dao quắm, anh A rút đao khỏi vỏ để lao sang đánh nhau thì Q, Q chạy vào trong nhà, Tr chạy sang nhà bên cạnh rồi quay lại nhà mình. Chị H thấy ông G cầm dao chạy lao về phía nhà Q đã chạy theo kéo ông G về lại trước cửa nhà mình. Anh A, anh S thấy thế cũng đứng về phía rìa đường trước cửa nhà chị H. Sau khi vào trong nhà, Q lấy 01 thanh túyp sắt rỗng đường kính 2,1 cm, dài 1,07 mét, Q và Tr mỗi người lấy 01 thanh túyp sắt rỗng tiết diện hình chữ nhật đều có kích thước cạnh 3 x 1,5 cm và dài 1,6 mét rồi cả ba đi ra trước cửa nhà mình. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Q đi trước, Q và Tr đi sau, Q chỉ tay về phía nhà chị H và nói: “đánh nhau cẩn thận dao kiếm nhà nó”. Nói xong, cả ba người cầm túyp sắt lao về phía nhà chị H. Phía bên đường ông G, anh S cầm dao quắm, chị H lấy dao “phóng lợn”, còn anh A cầm đao sẵn sàng đánh nhau với gia đình Q. Hai bên tiến ra giữa đường Trần Hưng Đ trước cửa nhà chị H và nhà Q đánh nhau. Q ra giữa đường Trần Hưng Đ theo ngay sau là Q và Tr. Q đối mặt với anh S và cầm túyp sắt vụt ngang từ trái qua phải và từ phải qua trái nhưng không trúng S. Lúc này, anh S quay sang đánh nhau với Q ở phía trái Q. Q cầm túyp sắt vụt anh S nhưng không trúng thì bị S cầm dao bằng tay phải lao vào chém 1 nhát vào tay trái Q, sau đó, S cầm dao chém tiếp 1 nhát vào vùng đầu Q rồi quay lại tiếp tục đánh nhau với Q. Q vụt không trúng S thì quay sang đánh

nhau với A. Q hai tay cầm túyp sắt vút ngang từ phải qua trái không trúng A thì tiếp tục vút 1 nhát từ trái qua phải trúng cằm tay phải của A đang cầm dao. A cầm dao chém lại nhưng không trúng thì lùi lại. Khi hai bên lao vào đánh nhau, H cầm dao “phóng lợn” đối mặt với Tr để đánh nhau với Tr. Ông G thấy thế vút dao quắm xuống đường, giằng lấy dao “phóng lợn” chị H đang cầm và kéo chị H lại phía sau. Ông G đối mặt với Tr thì bị Tr hai tay cầm túyp sắt vút ngang từ phải qua trái, đầu túyp suốt má trái ông G. Thấy thế, anh A lao vào, cùng ông G đuổi đánh Tr chạy về phía cầu Gõ (hướng UBND huyện Nam Sách). Chị H thấy bố vút dao quắm xuống đường đã cầm lấy dao quắm đứng về phía trước cửa nhà cạnh nhà mình để hỗ trợ S. Sau khi chém Q, S cầm dao quắm bằng tay phải lao vào Q và chém từ trên xuống trúng vùng má trái Q rồi chém tiếp từ phải qua trái trúng vào gáy Q. S lùi lại khoảng 2 mét, Q cầm túyp sắt bằng hai tay vút một nhát về phía S, S giơ tay trái lên đỡ thì đầu túyp sắt trúng vào cằm tay trái của S. S tiếp tục lao vào Q thì bị Q dùng túyp vút từ trên xuống trúng vào cổ bên trái S, đồng thời S dùng tay phải cầm dao quắm chém lại trúng tay phải Q. S tiếp tục cầm dao chém Q nhưng không trúng, khiến Q lùi ngã ra đường. S vẫn tiếp tục lao đến thì Q giơ chân lên bị S cầm dao bằng tay phải chém trúng cổ chân trái. Lúc này, chị Thủy đứng trước cửa nhà thấy bố bị chém thì chạy ra can thì S chạy về phía cầu Gõ cùng ông G đánh nhau với Tr. Sau khi bị chém, Q đứng dậy sờ má thấy chảy máu và thấy A quay lại đến trước nhà chị H thì tiếp tục định lao vào đánh nhau nhưng được ông Phạm Công Th, S năm 1971 ở số nhà 152 Trần Hưng Đạo, TT Nam Sách vào can ngăn. Q quay sang chị H, cầm túyp sắt bằng hai tay vút 01 phát từ trên xuống, phần đầu túyp sắt trúng ngực trái chị H. Q tiếp tục vút chị H 1 nhát nữa nhưng không trúng. A thấy Q đánh chị gái liền cầm dao lao vào Q thì bị Q cầm túyp sắt vút từ trên xuống đầu túyp sắt trúng vùng trán đỉnh trái A, A lùi lại, Q lùi lại phía giữa đường. G đuổi đánh Tr về phía cầu Gõ cách nhà H khoảng 30- 40 mét thì Tr cầm túyp sắt vút ngang từ phải qua trái trúng bả vai trái G. Khi thấy S cầm dao chạy đến thì Tr tiếp tục bỏ chạy, S thấy vậy chạy quay lại về phía Q. Sau khi Q đánh nhau với A thì lui ra giữa đường. Q thấy anh S cầm dao quắm lao vào mình thì Q cầm túyp sắt bằng hai tay vút một nhát từ phải qua trái vào vai bên trái S. Đồng thời, S cầm dao quắm bằng tay phải chém trúng tay trái Q. Ông G cầm dao “phóng lợn” quay lại thấy S đánh nhau với Q thì chém một nhát từ trên xuống về phía Q nhưng không trúng. Sau khi Q bị S chém thì bị choáng ngời ở rìa đường trước quán Family, thấy S đánh nhau với Q thì Q chạy ra cầm túyp sắt vút S 1 nhát nhưng không trúng, do vết thương đau nên Q đi về phía cửa nhà mình ngồi. Trong khi Tr bỏ chạy thấy không bị đuổi đánh nữa thì cầm túyp sắt đi từ phía cầu Gõ quay lại, A thấy thế, cầm dao lao ra giữa đường cách nhà H khoảng 15 mét chặn thì bị Tr cầm túyp sắt hai tay vút từ trên xuống, A, cúi người giơ tay trái đỡ thì túyp sắt vút trúng tay trái A, A cầm dao chém lại không trúng, Tr tiếp tục bỏ chạy. Lúc này nhiều người ra can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa và Q, Q, S, A được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu. Trần Thị H và Trần Văn G không điều trị tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế chuyên môn nào. Trần Văn A và Phạm Ngọc S

điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Nam Sách từ ngày 28/5/2018 đến ngày 04/6/2018.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 146/TgT ngày 11/7/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, kết luận đối với thương tích của Phạm Ngọc S: Sẹo vết thương phần mềm mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái KT 1,5 x 0,3 cm, không ảnh hưởng vận động. Không phát hiện tổn thương khác trên cơ thể. Kết luận: Sẹo vết thương phần mềm vùng cẳng tay trái kích thước nhỏ. Tổn thương trên do vật tày có cạnh gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y số 144/TgT ngày 11/7/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, kết luận đối với thương tích của Trần Văn A: Vùng trán đỉnh trái có sẹo vết thương KT 1,8 x 0,3 cm mờ, mềm phẳng, không ảnh hưởng thẩm mỹ; Chấn thương bầm tím xây xước vùng tay trái, cẳng tay phải. Hiện không phát hiện tổn thương, di chứng. Không phát hiện tổn thương khác trên cơ thể. Kết luận: Sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh trái kích thước nhỏ; Chấn thương bầm tím xây xước vùng tay trái, cẳng tay phải. Hiện không phát hiện tổn thương, di chứng. (không phần trăm). Các tổn thương trên do vật tày có cạnh gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2% (hai phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y số 145/TgT ngày 11/7/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, kết luận đối với thương tích của Trần Thị H: Chấn thương phần mềm gây bầm tím vùng bắp tay trái, ngực trái. Hiện toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Căn cứ vào thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra (không phần trăm). Tổn thương trên do vật tày có cạnh gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% (không phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y số 143/TgT ngày 11/7/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, kết luận đối với thương tích của Trần Văn G: Chấn thương phần mềm xây xước da vùng bả vai trái, gò má trái. Hiện toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Căn cứ vào thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra (không phần trăm). Tổn thương trên do vật tày có cạnh gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% (không phần trăm).

Ngày 06/7/2018, Phạm Ngọc S, Trần Văn A, Trần Văn G có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 18/6/2018, Trần Thị H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo **Phạm Công Q, Phạm Công Tr, Phạm Công Q** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Q, Tr, Q. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tr, Q.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công Q **07** tháng (*Bảy*) tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt thi hành án;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công Tr **06** (*Sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **12** (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án 08/4/2019;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công Q **06** (*Sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **12** (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án 08/4/2019;

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự:

- Buộc các bị cáo Q, Tr, Q phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Ngọc S tổng số tiền là **5.240.000đ**. Chia theo phần bị Cáo Q phải bồi thường 2.096.000đ, bị cáo Tr phải bồi thường 1.572.000đ, bị cáo Q phải bồi thường 1.572.000đ.

- Buộc các bị cáo Q, Tr, Q phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn A tổng số tiền là **5.164.300đ**. Chia theo phần bị cáo Q phải bồi thường 2.066.300đ, bị cáo Tr phải bồi thường 1.549.000đ, bị cáo Q phải bồi thường 1.549.000đ.

- Xác nhận các bị cáo Q, Tr, Q mỗi bị cáo đã bồi thường 2.000.000đ (Theo biên lai thu số AA/2011/06132, AA/2011/06133, AA/2011/06131 ngày 22/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách), còn phải bồi thường số tiền còn lại.

Ngoài ra bản án còn quyết định lãi suất chậm trả, án phí, vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Q, Q, Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại anh S, anh A kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Ngày 09/9/2019 bị cáo Q, Tr có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Q đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo. Các bị cáo Q, Tr giữ nguyên quan điểm xin rút đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Xác định các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy thương tích các bị cáo gây ra cho anh S và anh A không lớn. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tích cực bồi thường cho người bị hại, người bị hại cũng có lỗi 1 phần. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng. Tại cấp phúc thẩm đã tiếp tục bồi thường nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, nên không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo Q và Tr. Đối với bị cáo Phạm Công Q là người già, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm

Ngọc S và anh Trần Văn A, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Công Q. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt Phạm Công Q 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giữ nguyên hình phạt đối với Phạm Công Q và Phạm Công Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Ngày 28/4/2019 bị cáo Phạm Công Q, Phạm Công Tr có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên Ngày 9/9/2019 bị cáo Q, Tr có đơn xin rút kháng cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của Q và Q.

2. Về Nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, các tang vật chứng, nên có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ những mâu thuẫn trong cuộc sống giữa các bị cáo với người bị hại, vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 28/5/2018, tại khu vực trước nhà số 148 đường Trần Hưng Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Phạm Công Q cùng Phạm Công Q và Phạm Công Tr sử dụng tuýp sắt đánh nhau với ông Trần Văn G, anh Phạm Ngọc S, anh Trần Văn A và chị Trần Thị H. Phạm Công Q sử dụng 01 thanh tuýp kim loại hình ống rỗng, đường kính 2,1 cm, chiều dài 107 cm vút vào đỉnh đầu trái, cằm tay phải của anh Trần Văn A; vút vào cằm tay trái, vai trái, cổ bên trái của anh Phạm Ngọc S và vút vào ngực trái của chị Trần Thị H. Phạm Công Tr sử dụng 01 thanh tuýp kim loại hình hộp chữ nhật rỗng, kích thước cạnh 3 x 1,5 cm, chiều dài 160 cm vút vào vùng má trái và bả vai trái của Ông Trần Văn G; vút vào tay trái của anh Trần Văn A. Phạm Công Q sử dụng 01 thanh tuýp kim loại hình hộp chữ nhật rỗng, kích thước cạnh 3 x 1,5 cm, chiều dài 160 cm vút về phía Phạm Ngọc S nhưng không trúng. Hậu quả: Anh Phạm Ngọc S bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây lên là 02%; anh Trần Văn A bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây lên là 02%. Ngày 06/7/2018 anh Phạm Ngọc S, anh Trần Văn A, có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên các bị cáo Phạm Công Q, Phạm Công Q và Phạm Công Tr bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

2.1. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Công Q Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này bị cáo Q là người đầu tiên lấy tuýp sắt mục đích để đánh nhau với người bị hại và là người trực tiếp gây thương tích cho anh S, anh A nên bị cáo giữ vai trò chính. Tuy nhiên xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường một phần cho người bị hại, người bị hại cũng có 1 phần lỗi. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ là ông Phạm Công Q

được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và nộp án phí theo quyết định của bản sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

2.2. Xét kháng cáo của người bị hại:

Anh S, anh A kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Q, Q, Tr. Hội đồng xét xử thấy, về phần hình phạt đối với bị cáo Q như đã phân tích ở trên, nên không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Công Q.

Về nội dung kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Tr, Q. Hội đồng xét xử thấy, trong vụ án này bị cáo Tr, Q đều tham gia với vai trò sau bị cáo Q. Bị cáo Q đồng thời cũng là người bị hại trong vụ án khác và bị thương tích 21%. Bị cáo Q, Tr đều phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường 1 phần trách nhiệm dân sự cho người bị hại, nên Tòa án cấp sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo tiếp tục bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại và nộp tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh S và anh A.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cấp phúc thẩm bị cáo Q đã nộp tiếp số tiền bồi thường cho anh S và anh A là 2.162.300 đồng và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách. Bị cáo Q đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự và thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Công Q và Phạm Công Tr mỗi bị cáo đã nộp tiếp số tiền bồi thường cho anh S và anh A là 1.121.000 đồng và nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách. Bị cáo Q, Tr đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự và thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Các nội dung khác Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Từ phân tích trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Công Q.

Người bị hại kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Công Q kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Công Q. Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Ngọc S, anh Trần Văn A. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Công Q như sau:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Công Q.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công Q **07** tháng (*Bảy*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 10/9/2019.

Giữ nguyên về hình phạt đối với các bị cáo Phạm Công Tr, Phạm Công Q.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Công Tr và Phạm Công Q.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công Tr **06** (*Sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **12** (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/4/2019;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công Q **06** (*Sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **12** (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/4/2019;

Giao các bị cáo Phạm Công Q, Phạm Công Tr, Phạm Công Q cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã bồi thường xong.

Áp dụng Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu của bị cáo Phạm Công Q và bị cáo Phạm Công Tr.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng nghị quyết 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Công Q và người bị hại anh Phạm Ngọc S, Trần Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Nam Sách;
- VKSND huyện Nam Sách;
- CQCSĐT Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

